

Bản án số: **45/2026/HS-ST**

Ngày: 30 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng.

2. Ông Bùi Văn Mưa Lớn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú, ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường G (Tên thường gọi: Không có tên gọi khác), sinh ngày 04/7/1997 tại tỉnh Bến Tre (Nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi đăng ký thường trú: 225/36, ấp Đ, xã V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Đ, xã V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 04 anh em; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Q và 01 người con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tháng 7/2016, bị Công an xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt, đã hết thời hiệu thi hành).

- Ngày 20/12/2018, bị Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Thành Phố Hồ Chí Minh) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng theo Quyết định số 127/2018/QĐ-TA (chấp hành xong quyết định vào ngày 28/02/2020).

- Ngày 11/5/2026, bị Công an tỉnh V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 12492/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2026 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 2000.

Địa chỉ: 2, ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi ở hiện nay: ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 13 tháng 02 năm 2026, Nguyễn Trường G gọi điện thoại cho một người tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở phường B, tỉnh Vĩnh Long để mua 3.000.000đồng ma túy đá nhằm mục đích sử dụng; hai bên thống nhất điểm giao ma túy ở khu vực chợ B, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T1 đem theo ma túy đến địa điểm đã hẹn và giao cho G gồm 01 túi nylon bên trong có 01 túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá; 01 túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ bên trong có chứa 06 đoạn ống nhựa màu đỏ và 06 đoạn ống nhựa màu vàng (tất cả đều được hàn kín hai đầu) bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá và 01 túi nylon dạng trung bên trong có 03 túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ, trên mỗi túi có ghi số “50” bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá và 01 túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ, trên bề mặt có ghi chữ “G4”, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. Sau khi nhận được ma túy, G mang về nơi ở thuộc ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long và lấy ra 01 đoạn ống nhựa màu đỏ chứa ma túy rồi dùng kéo cắt 01 đầu bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh sử dụng hết ma túy một mình; số ma túy còn lại G cất giấu vào trong túi quần Jean treo trên sào quần áo và nóc nhà vệ sinh. Đến khoảng 20 giờ 15 phút ngày 16 tháng 02 năm 2026, qua nguồn tin của nhân dân, Công an xã H, tỉnh Vĩnh Long đã kiểm tra phát hiện G cất giấu ma túy trong túi quần jean treo trên sào quần áo nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với G về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ, niêm phong tang vật để xử lý.

Tiến hành khám xét nơi ở của G, lực lượng Công an phát hiện tại khu vực trên nóc nhà vệ sinh có 01 túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn

lại có rãnh khếp viền màu đỏ bên trong có chứa 03 túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ, trên mỗi túi có ghi số “50” bên trong có chứa tinh thể màu trắng là nghi ma túy và 01 túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ, trên túi có ghi “G4”, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Kết luận giám định số 141/2026/KL-KTHS-KV2 ngày 19 tháng 02 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

1. Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,7356gam.

2. Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 15,9555gam.

Hoàn trả lại mẫu vật và vỏ bao gói sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 141/2026/T1 có khối lượng 2,6838gam, số 141/2026/K1 có khối lượng 15,7301gam, đều có chữ ký của Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T2, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường G và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập được.

Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật:

- 01 túi niêm phong ký hiệu 141/2026/T1 bên trong có chứa ma túy Methamphetamine, khối lượng 2,683gam, túi niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T2, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường G, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V.

- 01 túi niêm phong ký hiệu 141/2026/K1 bên trong có chứa ma túy Methamphetamine, khối lượng 15,7301 gam, túi niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T2, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường G, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V.

- 01 túi niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 01 cây kéo bằng kim loại và 01 ống thủy tinh có một đầu hình phễu (nở thủy tinh), túi niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trường G, Nguyễn Thành T3 và Lê Đình Song A.

Tất cả chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Cáo trạng số 27/CTVKSKV6 ngày 30/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trường G và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 17/02/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng.

Căn cứ khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi niêm phong ký hiệu 141/2026/T1 bên trong có chứa ma túy Methamphetamine, khối lượng 2,6838 gam. Túi niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T2, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường G, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V.

- 01 túi niêm phong ký hiệu 141/2026/K1 bên trong có chứa ma túy Methamphetamine, khối lượng 15,7301 gam. Túi niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T2, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường G, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V.

- 01 túi niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 01 cây kéo bằng kim loại và 01 ống thủy tinh có một đầu hình phễu (nở thủy tinh), túi niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trường G, Nguyễn Thành T3 và Lê Đình Song A.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến về việc xét xử bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án có đầy đủ cơ sở xác định:

Với động cơ thỏa mãn nhu cầu cá nhân, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên vào khoảng 08 giờ ngày 13 tháng 02 năm 2026, Nguyễn Trường G đã mua ma túy của một người tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Phường B, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi có ma túy, G mang về sử dụng một mình hết một ít, số ma túy còn lại cất giấu tại nhà thuộc ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long để sử dụng từ từ. Đến khoảng 20 giờ 15 phút ngày 16 tháng 02 năm 2026 thì lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện G có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành khám xét, thu giữ tang vật để xử lý. Ma túy mà G cất giữ là loại Methamphetamine với khối lượng là 18,6911 gam.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của Nguyễn Trường G đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Nhận thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình, biết việc cất giữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng gây rất nhiều nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo không chỉ ảnh hưởng lớn đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương bị cáo phạm tội mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân xấu của bị cáo, Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người tên T1 đã bán ma túy cho G, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên tiếp tục xác minh làm rõ và khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với khối lượng 18,6911gam ma túy, G thừa nhận mục đích mua ma túy để sử dụng, không thừa nhận mua bán trái phép chất ma túy và cũng không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh việc mua bán trái phép chất ma túy của G nên không có cơ sở xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo G khi bị bắt quả tang đã có sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy tuy nhiên G không thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nên không phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V chuyển hồ sơ xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Q là vợ của G không biết, không thỏa thuận với G mua ma túy về sử dụng nên không đồng phạm trong vụ án này.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí số tiền 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trường G** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” .

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường G** 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 17/02/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi niêm phong ký hiệu 141/2026/T1 bên trong có chứa ma túy Methamphetamine, khối lượng 2,6838gam, túi niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T2, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường G, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V.

- 01 túi niêm phong ký hiệu 141/2026/K1 bên trong có chứa ma túy Methamphetamine, khối lượng 15,7301gam, túi niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T2, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường G, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V.

- 01 túi niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 01 cây kéo bằng kim loại và 01 ống thủy tinh có một đầu hình phễu (nổ thủy tinh), túi niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trường G, Nguyễn Thành T3 và Lê Đình Song A.

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trường G phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng.

4. Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 6 -Vĩnh Long (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- CQ CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng PV.06 Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Công an xã Hưng Khánh Trung, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu: HS vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường